

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:18/2021/KDTM-ST

Ngày: 25/11/2021.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân TP. B - tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2019/TLST- KDTM ngày 24/7/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐST-KDTM ngày 10/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2021/QĐST-KDTM ngày 10/5/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: 89, L, phường L, quận Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa diện ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc L, chuyên viên xử lý nợ.

Ông Phạm Bá Tr, chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà ACM, số 96 C, phường 4, quận 3, TP Hồ Chí Minh.

(Theo giấy ủy quyền ngày 31/12/2020)

- Bị đơn: Công ty TNHH Phan Trí Đ

Địa chỉ: 2/18, Kp1, phường Tân Mai, TP B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Trí Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hoàng Tâm, sinh năm 1987

Địa chỉ: 285/2, KP4, phường Tam Hiệp, TP B, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hồng H sinh năm 1969

Địa chỉ: 220/44, KP4, phường Tân Mai, TP B, Đồng Nai.

(Ông Luân, bà Tâm, ông Hà vắng mặt).

NHẬN THẤY

- Theo đơn khởi kiện ngày 26/11/2019, các bản tự khai nguyên đơn **TMCP V** do ông **Nguyễn Ngọc Luân và ông Phạm Bá Trọng** đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty TNHH Phan Trí Đ đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Đồng Nai theo Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/DNI/17/0137HDHM ngày 04 tháng 12 năm 2017 với các nội dung tóm tắt như sau:

Khế ước nhận nợ số	Số tiền vay (đồng)	Thời hạn vay	Lãi suất/năm	Ngày giải ngân	Ngày đến hạn	Mục đích vay
Lần: 02/số: SME/DNI/17/ /0137HDHM – 02 ngày 03 tháng 01 năm 2018.	566.400. 000 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 19.6 %/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần.	03/01/ 2018	03/01 /2019	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp.
Lần: 03/số: SME/DNI/17/ /0137HDHM – 03 ngày 30 tháng 01 năm 2018.	530.381. 390 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân 18.9%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.	30/01/ 2018	30/01 /2019	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp.
Lần: 04/số: SME/DNI/17/ /0137HDHM – 04 ngày 02 tháng 03 năm 2018.	400.000. 000 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 18.9 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.	02/03/ 2018	02/03 /2019	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp.
Lần: 05/số: SME/DNI/17/ /0137HDHM – 05 ngày 03 tháng 04 năm 2018.	390.200. 718 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 18.4 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.	03/04/ 2018	03/04 /2019	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp.

Lần: 06/số: SME/DNI/17 /0137HDHM – 06 ngày 27 tháng 04 năm 2018.	409.680. 150 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 18.4 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.	27/04/ 2018	27/04 /2019	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp.
Lần: 07/số: SME/DNI/17 /0137HDHM – 07 ngày 25 tháng 05 năm 2018.	446.647. 828 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 17.9 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.	25/05/ 2018	25/05 /2019	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp.
Lần: 08/số: SME/DNI/17 /0137HDHM – 08 ngày 08 tháng 06 năm 2018.	457.994. 900 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 17.9 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.	08/06/ 2018	08/06 /2019	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp.
Lần: 09/số: SME/DNI/17 /0137HDHM – 09 ngày 09 tháng 07 năm 2018.	450.000. 000 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 18.5 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.	09/07/ 2018	09/07 /2019	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp.
Lần: 10 số: SME/DNI/17 /0137HDHM – 10 ngày 09 tháng 08 năm 2018.	557.011. 378 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 18.5 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.	09/08/ 2018	09/08 /2019	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp.
Lần: 11 số: SME/DNI/17 /0137HDHM – 11 ngày 26 tháng 09 năm 2018.	478.906. 343 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 18.5 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.	26/09/ 2018	26/09 /2019	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp.

Lần: 12 số: SME/DNI/17/0137HDHM – 12 ngày 26 tháng 10 năm 2018.	470.200.000 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 18.8 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.	26/10/2018	26/10/2019	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp.
Lần: 13 số: SME/DNI/17/0137HDHM – 13 ngày 28 tháng 11 năm 2018.	431.000.000 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 19.3 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.	28/11/2018	28/11/2019	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp.
Tổng cộng	5.588.422.707 đồng					

Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Hồng H theo Hợp đồng bảo lãnh số: SME/DNI/17/0137/HDBL ngày 04 tháng 12 năm 2017. Khoản tín dụng cấp cho Công ty TNHH Phan Trí Đ không thực hiện biện pháp bảo đảm bằng thế chấp tài sản, không có đăng ký giao dịch bảo đảm.

Ngoài ra, Công ty TNHH Phan Trí Đ còn ký kết với Ngân hàng TMCP V Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 11 tháng 11 năm 2017 với các nội dung sau:

Hợp đồng thẻ	Số tiền vay (đồng)	Thời hạn hạn mức thẻ	Ngày giải ngân	Ngày đến hạn	Mục đích vay
Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 11/11/2017.	50,000,000 đồng	60 tháng	11/11/2017	11/11/2022	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp.

Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Hồng H theo Hợp đồng bảo lãnh số: PTD/HDBL ngày 11/12/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng cộng 3,056,843,248 đồng; trong đó thanh toán nợ gốc là 2,716,800,000 đồng và tiền lãi là 340,043,248 đồng. Cụ thể:

• Theo KUNN lần: 02/số: SME/DNI/17/0137HDHM – 02 ngày 03 tháng 01 năm 2018, từ ngày 03/01/2018 – 24/12/2018 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán 519.200.000 đồng tiền gốc trong hạn và 54.353.887 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 09/06/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán đã thanh toán 0 đồng tiền gốc quá hạn và 0 đồng tiền lãi quá hạn.

• Theo KUNN lần: 03/số: SME/DNI/17/0137HDHM – 03 ngày 30 tháng 01 năm 2018, từ ngày 30/01/2018 – 24/12/2018 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán 452.000.000 đồng tiền gốc trong hạn và 48.628.279 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 09/06/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán đã thanh toán 0 đồng tiền gốc quá hạn và 0 đồng tiền lãi quá hạn.

• Theo KUNN lần: 04/số: SME/DNI/17/0137HDHM – 04 ngày 02 tháng 03 năm 2018, từ ngày 02/03/2018 – 24/12/2018 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán 300.600.000 đồng tiền gốc trong hạn và 35.482.993 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 09/06/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán đã thanh toán 0 đồng tiền gốc quá hạn và 0 đồng tiền lãi quá hạn.

• Theo KUNN lần: 05/số: SME/DNI/17/0137HDHM – 05 ngày 03 tháng 04 năm 2018, từ ngày 03/04/2018 – 24/12/2018 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán 260.800.000 đồng tiền gốc trong hạn và 32.263.305 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 09/06/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán đã thanh toán 0 đồng tiền gốc quá hạn và 0 đồng tiền lãi quá hạn.

• Theo KUNN lần: 06/số: SME/DNI/17/0137HDHM – 06 ngày 27 tháng 04 năm 2018, từ ngày 27/04/2018 – 24/12/2018 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán 239.400.000 đồng tiền gốc trong hạn và 32.683.492 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 09/06/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán đã thanh toán 0 đồng tiền gốc quá hạn và 0 đồng tiền lãi quá hạn.

• Theo KUNN lần: 07/số: SME/DNI/17/0137HDHM – 07 ngày 25 tháng 05 năm 2018, từ ngày 25/05/2018 – 24/12/2018 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán 223.500.000 đồng tiền gốc trong hạn và 32.066.322 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 09/06/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán đã thanh toán 0 đồng tiền gốc quá hạn và 0 đồng tiền lãi quá hạn.

• Theo KUNN lần: 08/số: SME/DNI/17/0137HDHM – 08 ngày 08 tháng 06 năm 2018, từ ngày 08/06/2018 – 24/12/2018 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán 229.200.000 đồng tiền gốc trong hạn và 30.032.796 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 09/06/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán đã thanh toán 0 đồng tiền gốc quá hạn và 0 đồng tiền lãi quá hạn.

• Theo KUNN lần: 09/số: SME/DNI/17/0137HDHM – 09 ngày 09 tháng 07 năm 2018, từ ngày 09/07/2018 – 24/12/2018 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán 187.500.000 đồng tiền gốc trong hạn và 25.990.058 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 09/06/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán đã thanh toán 0 đồng tiền gốc quá hạn và 0 đồng tiền lãi quá hạn.

• Theo KUNN lần: 10 số: SME/DNI/17/0137HDHM – 10 ngày 09 tháng 08 năm 2018 từ ngày 09/08/2018 – 24/12/2018 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán 185.600.000 đồng tiền gốc trong hạn và 26.696.153 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày

25/12/2018 đến ngày 09/06/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán đã thanh toán 0 đồng tiền gốc quá hạn và 0 đồng tiền lãi quá hạn.

- Theo KUNN lần 11 số: SME/DNI/17/0137HDHM – 11 ngày 26 tháng 09 năm 2018 từ ngày 26/09/2018 – 24/12/2018 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán 79.800.000 đồng tiền gốc trong hạn và 14.035.073 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 09/06/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán đã thanh toán 0 đồng tiền gốc quá hạn và 0 đồng tiền lãi quá hạn.

- Theo KUNN lần 12 số: SME/DNI/17/0137HDHM – 12 ngày 26 tháng 10 năm 2018, từ ngày 26/10/2018 – 24/12/2018 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán 39.200.000 đồng tiền gốc trong hạn và 7.540.890 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 09/06/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán đã thanh toán 0 đồng tiền gốc quá hạn và 0 đồng tiền lãi quá hạn.

- Theo KUNN lần 13 số: SME/DNI/17/0137HDHM – 13 ngày 28 tháng 11 năm 2018, từ ngày 28/11/2018 – 24/12/2018 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán 0 đồng tiền gốc trong hạn và 0 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 09/06/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán đã thanh toán 0 đồng tiền gốc quá hạn và 0 đồng tiền lãi quá hạn.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH Phan Trí Đ đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. VPBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc Công ty TNHH Phan Trí Đ để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty TNHH Phan Trí Đ cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu:

1/. Công ty TNHH Phan Trí Đ phải trả ngay một lần cho VPBank tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 30/5/2019 là:

- Nợ gốc : 2,920,864,687 đồng.

- Nợ lãi : 860,504,840 đồng.

- Nợ thẻ : 61,985,309 đồng.

- Tổng cộng : 3,413,102,416 đồng (ba tỷ, bốn trăm mười ba triệu, một trăm lẻ hai nghìn, bốn trăm mười sáu đồng)

Ngoài ra, Công ty TNHH Phan Trí Đ vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VPBank.

2/. Trường hợp Công ty TNHH Phan Trí Đ không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, ông Nguyễn Hồng H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo các Hợp đồng bảo lãnh số: SME/DNI/17/0137/HDBL ngày 04 tháng 12 năm 2017 và Hợp đồng bảo lãnh thẻ số: PTD/HDBL ngày 11/12/2017 đã ký.

*Bị đơn Công ty TNHH Phan Trí Đ vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hồng H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B:

Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Qua kiểm sát giải quyết vụ án dân sự từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán được phân công làm chủ tọa giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong vụ án này, các đương sự được Thẩm phán xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, đảm bảo việc thu thập chứng cứ, việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp nghiên cứu đúng thời hạn luật định.

Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Ngân hàng thương mại cổ phần V thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn Công ty TNHH Phan Trí Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành theo quy định pháp luật.

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí KDTM-ST: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn Công ty TNHH Phan Trí Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Phan Trí Đ phải trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Công ty TNHH Phan Trí Đ có địa chỉ trụ sở tại: 2/18, KP1, phường Tân Mai, TP B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Về tư cách đương sự: Căn cứ Điều 68 xác định Ngân hàng TMCP V là nguyên đơn; Công ty TNHH Phan Trí Đ là bị đơn; ông Nguyễn Hồng H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về thủ tục tố tụng

Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp giấy triệu tập làm việc, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập theo quy định của pháp luật đối với đại diện Công ty TNHH Phan Trí Đ và ông Nguyễn Hồng H; nhưng đại diện Công ty TNHH Phan Trí Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng H vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty TNHH Phan Trí Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng H.

Xét đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần V là nguyên đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu Công ty TNHH Phan Trí Đ là bị đơn phải trả nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/DNI/17/0137HDHM ngày 04 tháng 12 năm 2017 với số tiền vay: 2,871,622,707. Quá trình vay, Công ty TNHH Phan Trí Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết nên phát sinh tranh chấp. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; **Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.**

[4] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu Công ty TNHH Phan Trí Đ phải trả nợ theo hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/DNI/17/0137HDHM ngày 04 tháng 12 năm 2017 với các nội dung tóm tắt như sau:

Khế ước nhận nợ số	Số tiền vay (đồng)	Thời hạn vay	Lãi suất/năm	Ngày giải ngân	Ngày đến hạn	Mục đích vay
Lần: 02/số: SME/DNI/17/0137HDHM – 02 ngày 03 tháng 01 năm 2018.	566.400.000 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 19.6 %/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần.	03/01/2018	03/01/2019	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp.
Lần: 03/số: SME/DNI/17/0137HDHM – 03 ngày 30 tháng 01 năm 2018.	530.381.390 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân 18.9%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.	30/01/2018	30/01/2019	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp.
Lần: 04/số: SME/DNI/17/0137HDHM – 04 ngày 02 tháng 03 năm 2018.	400.000.000 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 18.9 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.	02/03/2018	02/03/2019	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp.
Lần: 05/số: SME/DNI/17/0137HDHM – 05 ngày 03	390.200.718 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 18.4 %/năm, điều chỉnh 01	03/04/2018	03/04/2019	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh

tháng 04 năm 2018.			tháng/lần.			vực cung cấp suất ăn công nghiệp.
Lần: 06/số: SME/DNI/17/0137HDHM – 06 ngày 27 tháng 04 năm 2018.	409.680.150 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 18.4 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.	27/04/2018	27/04/2019	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp.
Lần: 07/số: SME/DNI/17/0137HDHM – 07 ngày 25 tháng 05 năm 2018.	446.647.828 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 17.9 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.	25/05/2018	25/05/2019	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp.
Lần: 08/số: SME/DNI/17/0137HDHM – 08 ngày 08 tháng 06 năm 2018.	457.994.900 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 17.9 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.	08/06/2018	08/06/2019	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp.
Lần: 09/số: SME/DNI/17/0137HDHM – 09 ngày 09 tháng 07 năm 2018.	450.000.000 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 18.5 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.	09/07/2018	09/07/2019	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp.
Lần: 10 số: SME/DNI/17/0137HDHM – 10 ngày 09 tháng 08 năm 2018.	557.011.378 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 18.5 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.	09/08/2018	09/08/2019	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp.
Lần: 11 số: SME/DNI/17/0137HDHM – 11 ngày 26 tháng 09 năm	478.906.343 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 18.5 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.	26/09/2018	26/09/2019	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất

2018.						ăn công nghiệp.
Lần: 12 số: SME/DNI/17/ 0137HDHM – 12 ngày 26 tháng 10 năm 2018.	470.200. 000 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 18.8 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.	26/10 /2018	26/10/20 19	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp.
Lần: 13 số: SME/DNI/17/ 0137HDHM – 13 ngày 28 tháng 11 năm 2018.	431.000. 000 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 19.3 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.	28/11 /2018	28/11/20 19	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp.
Tổng cộng	5.588.422.707 đồng					

Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Hồng H theo Hợp đồng bảo lãnh số: SME/DNI/17/0137/HDBL ngày 04 tháng 12 năm 2017. Khoản tín dụng cấp cho Công ty TNHH Phan Trí Đ không thực hiện biện pháp bảo đảm bằng thế chấp tài sản, không có đăng ký giao dịch bảo đảm.

Ngoài ra, Công ty TNHH Phan Trí Đ còn ký kết với Ngân hàng TMCP V Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 11 tháng 11 năm 2017 với các nội dung sau:

Hợp đồng thẻ	Số tiền vay (đồng)	Thời hạn hạn mức thẻ	Ngày giải ngân	Ngày đến hạn	Mục đích vay
Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 11/11/2017.	50,000,000 đồng	60 tháng	11/11/2017	11/11/2022	Bổ sung vốn kinh doanh bán phục vụ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp.

Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Hồng H theo Hợp đồng bảo lãnh số: PTD/HDBL ngày 11/12/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng cộng 3,056,843,248 đồng; trong đó thanh toán nợ gốc là 2,716,800,000 đồng và tiền lãi là 340,043,248 đồng. Cụ thể:

- Theo KUNN lần: 02/số: SME/DNI/17/0137HDHM – 02 ngày 03 tháng 01 năm 2018, từ ngày 03/01/2018 – 24/12/2018 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán 519.200.000 đồng tiền gốc trong hạn và 54.353.887 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 09/06/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán đã thanh toán 0 đồng tiền gốc quá hạn và 0 đồng tiền lãi quá hạn.

- Theo KUNN lần: 03/số: SME/DNI/17/0137HDHM – 03 ngày 30 tháng 01 năm 2018, từ ngày 30/01/2018 – 24/12/2018 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán 452.000.000 đồng tiền gốc trong hạn và 48.628.279 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 09/06/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán đã thanh toán 0 đồng tiền gốc quá hạn và 0 đồng tiền lãi quá hạn.

- Theo KUNN lần: 04/số: SME/DNI/17/0137HDHM – 04 ngày 02 tháng 03 năm 2018, từ ngày 02/03/2018 – 24/12/2018 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán 300.600.000 đồng tiền gốc trong hạn và 35.482.993 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 09/06/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán đã thanh toán 0 đồng tiền gốc quá hạn và 0 đồng tiền lãi quá hạn.

- Theo KUNN lần: 05/số: SME/DNI/17/0137HDHM – 05 ngày 03 tháng 04 năm 2018, từ ngày 03/04/2018 – 24/12/2018 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán 260.800.000 đồng tiền gốc trong hạn và 32.263.305 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 09/06/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán đã thanh toán 0 đồng tiền gốc quá hạn và 0 đồng tiền lãi quá hạn.

- Theo KUNN lần: 06/số: SME/DNI/17/0137HDHM – 06 ngày 27 tháng 04 năm 2018, từ ngày 27/04/2018 – 24/12/2018 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán 239.400.000 đồng tiền gốc trong hạn và 32.683.492 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 09/06/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán đã thanh toán 0 đồng tiền gốc quá hạn và 0 đồng tiền lãi quá hạn.

- Theo KUNN lần: 07/số: SME/DNI/17/0137HDHM – 07 ngày 25 tháng 05 năm 2018, từ ngày 25/05/2018 – 24/12/2018 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán 223.500.000 đồng tiền gốc trong hạn và 32.066.322 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 09/06/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán đã thanh toán 0 đồng tiền gốc quá hạn và 0 đồng tiền lãi quá hạn.

- Theo KUNN lần: 08/số: SME/DNI/17/0137HDHM – 08 ngày 08 tháng 06 năm 2018, từ ngày 08/06/2018 – 24/12/2018 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán 229.200.000 đồng tiền gốc trong hạn và 30.032.796 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 09/06/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán đã thanh toán 0 đồng tiền gốc quá hạn và 0 đồng tiền lãi quá hạn.

- Theo KUNN lần: 09/số: SME/DNI/17/0137HDHM – 09 ngày 09 tháng 07 năm 2018, từ ngày 09/07/2018 – 24/12/2018 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán 187.500.000 đồng tiền gốc trong hạn và 25.990.058 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 09/06/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán đã thanh toán 0 đồng tiền gốc quá hạn và 0 đồng tiền lãi quá hạn.

• Theo KUNN lần: 10 số: SME/DNI/17/0137HDHM – 10 ngày 09 tháng 08 năm 2018 từ ngày 09/08/2018 – 24/12/2018 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán 185.600.000 đồng tiền gốc trong hạn và 26.696.153 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 09/06/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán đã thanh toán 0 đồng tiền gốc quá hạn và 0 đồng tiền lãi quá hạn.

• Theo KUNN lần: 11 số: SME/DNI/17/0137HDHM – 11 ngày 26 tháng 09 năm 2018 từ ngày 26/09/2018 – 24/12/2018 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán 79.800.000 đồng tiền gốc trong hạn và 14.035.073 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 09/06/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán đã thanh toán 0 đồng tiền gốc quá hạn và 0 đồng tiền lãi quá hạn.

• Theo KUNN lần 12 số: SME/DNI/17/0137HDHM – 12 ngày 26 tháng 10 năm 2018, từ ngày 26/10/2018 – 24/12/2018 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán 39.200.000 đồng tiền gốc trong hạn và 7.540.890 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 09/06/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán đã thanh toán 0 đồng tiền gốc quá hạn và 0 đồng tiền lãi quá hạn.

• Theo KUNN lần 13 số: SME/DNI/17/0137HDHM – 13 ngày 28 tháng 11 năm 2018, từ ngày 28/11/2018 – 24/12/2018 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán 0 đồng tiền gốc trong hạn và 0 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 09/06/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ đã thanh toán đã thanh toán 0 đồng tiền gốc quá hạn và 0 đồng tiền lãi quá hạn.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH Phan Trí Đ đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. VPBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc Công ty TNHH Phan Trí Đ để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty TNHH Phan Trí Đ cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Công ty TNHH Phan Trí Đ còn thiếu VPBank tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 24/11/2021 là:

- Nợ gốc	:	2,920,864,687 đồng
- Nợ lãi	:	2,947,333,015 đồng
- Nợ gốc thẻ	:	49,241,980 đồng
- Nợ lãi thẻ	:	<u>102,998,522 đồng.</u>

- Tổng cộng : 5,971,196,224 đồng (Năm tỷ, chín trăm bảy mươi một triệu, hai trăm hai mươi bốn đồng)

Ngân hàng thương mại cổ phần V đã cung cấp đầy đủ chứng cứ là hợp đồng SME/DNI/17/0137HDHM ngày 04 tháng 12 năm 2017; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế; Giấy đề nghị giải ngân; khế ước nhận nợ, từ tháng 01 đến tháng 11 năm 2018; Hợp đồng bảo lãnh; Phụ lục hợp đồng số 01; Hợp đồng cho vay hạn mức; Giấy đề nghị cấp tín dụng; cùng một số tài liệu chứng cứ khác.

Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V là có căn cứ nên được chấp nhận, vì hợp đồng tín dụng hai bên ký kết đúng quy định, có hiệu lực pháp luật, các chứng cứ Ngân hàng thương mại cổ phần V cung cấp là hợp lệ và thể hiện Công ty TNHH Phan Trí Đ đã vi phạm hợp đồng tín dụng.

Do đó nay Ngân hàng TMCP V khởi kiện Công ty TNHH Phan Trí Đ phải trả số tiền là 5,971,196,224 đồng (Năm tỷ, chín trăm bảy mươi một triệu, hai trăm hai

mười bốn đồng)(Trong đó nợ gốc: 2,920,864,687 đồng; Nợ lãi : 2,947,333,015 đồng; nợ gốc thẻ: 49,241,980 đồng; Nợ lãi thẻ : 102,998,522 đồng) và các khoản lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Hồng H theo Hợp đồng bảo lãnh số: SME/DNI/17/0137/HDBL ngày 04 tháng 12 năm 2017. Vì vậy khi Công ty TNHH Phan Trí Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì ông Nguyễn Hồng H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

[5]Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Căn cứ **khoản 1 Điều 147** của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; **khoản 2 Điều 26** của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Công ty Phan Trí Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Đối với phần phát biểu của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân TP. B tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về nội dung giải quyết vụ án như trên. Xét thấy, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào **khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266, 271, 273** của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào **Điều 463, 466, 470, 351; khoản 2 Điều 468** Bộ luật dân sự năm 2015; **khoản 2 Điều 91** của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với Công ty TNHH Phan Trí Đ.

Buộc Công ty TNHH Phan Trí Đ phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền là: 5,971,196,224 đồng (Năm tỷ, chín trăm bảy mươi một triệu, một trăm chín mươi sáu nghìn, hai trăm hai mươi bốn đồng) . Trong đó: nợ gốc: 2,920,864,687 đồng; Nợ lãi: 2,947,333,015 đồng; nợ gốc thẻ: 49,241,980 đồng; Nợ lãi thẻ : 102,998,522 đồng. (Tạm tính đến ngày 24/11/2021).

Kể từ ngày 25/11/2021 Công ty TNHH Phan Trí Đ còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, và phí phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho

đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng. Trường hợp Ngân hàng điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ thì lãi suất mà Công ty TNHH Phan Trí Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Hồng H theo Hợp đồng bảo lãnh số: SME/DNI/17/0137/HDBL ngày 04 tháng 12 năm 2017. Vì vậy nếu Công ty TNHH Phan Trí Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì ông Nguyễn Hồng H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký

2. Về án phí: Áp dụng **khoản 1 Điều 147** của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; **khoản 2 Điều 26 của** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Công ty TNHH Phan Trí Đ phải chịu 113.971.196đ(một trăm mười ba triệu chín trăm bảy mươi một nghìn một trăm chín mươi sáu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V 50.131.024đồng(năm mươi triệu, một trăm ba mươi một nghìn, không trăm hai mươi bốn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0008719 ngày 05/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự TP. B.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND TP. B;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA dân sự TP. B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Phú